

Phẩm 155: **PHÂN NHÂN ĐỊNH TRONG LUẬN VỀ ĐỊNH THUỘC TỰ ĐẠO ĐẾ**

Luận giả nói: Nay mới bàn luận về Đạo đế, Đạo đế là tám con đường chân chánh, từ chánh kiến cho đến chánh định, tám con đường Thánh này lược nói có hai. Một là Tam muội và dụng cụ; hai là trí. Nay sẽ bàn luận về Tam muội.

Hỏi: Tướng của Tam muội như thế nào?

Đáp: Tâm trụ vào một chỗ gọi là tướng của Tam muội.

Hỏi: Làm sao tâm này trụ được một chỗ?

Đáp: Tùy theo tu tập nhiều trụ vào nơi ấy, nếu không tu tập nhiều thì mau lìa bỏ.

Hỏi: Tập bằng cách nào?

Đáp: Tùy theo đối tượng an lạc mà tu tập.

Hỏi: Thế nào là được an lạc?

Đáp: Thân tâm còn thô nặng gọi là khổ. Dùng pháp khinh an diệt trừ tướng thô nơi thân tâm, mới sinh an lạc.

Hỏi: Làm sao phát sinh sự khinh an?

Đáp: Do nhân duyên hoan hỷ nên thân tâm điều hòa.

Hỏi: Làm thế nào để sinh sự hoan hỷ?

Đáp: Luôn nghĩ nhớ ba ngôi báu và nghe pháp, tâm vui nên sinh ra hoan hỷ.

Hỏi: Làm thế nào để tâm sinh ra vui?

Đáp: Nhờ trì giới thanh tịnh, tâm không sinh ăn năn, hối hận.

Hỏi: Đã nói do Tam muội, nay Tam muội làm nhân cho cái gì?

Đáp: Làm nhân cho trí Như thật. Trí như thật là trí “không”. Như nói hành giả thủ giữ tâm, thanh tịnh tâm, trừ tâm cái, trụ tâm, bất động tâm như vậy thì có thể biết như thật về Khổ thánh đế, Tập, Diệt, Đạo thánh đế, vậy ai muốn đạt được như thật trí, thì phải siêng năng tinh tiến tu tập Tam muội. Người tâm tán loạn còn không thể có được sự lợi ích trong Kinh sách, nghề nghiệp của thế gian, huống chi được lợi ích của xuất thế gian. Cho nên biết, tất cả sự lợi ích của thế gian và xuất thế gian đều nhờ tâm định mới đạt được; tất cả những điều vi diệu tốt đẹp đều nhờ chánh trí, tất cả những điều xấu ác là do tà trí. Như trong kinh nói: Vô minh là đứng đầu, không biết hổ thẹn theo vô minh dấy khởi tất cả việc xấu ác. Do đó phải dùng minh làm thủ lĩnh, lấy sự hổ thẹn làm tùy tùng tu tập các điều thiện mà Tam muội là nhân của trí tuệ chân chánh. Cho nên biết tất cả điều vi diệu tốt đẹp đều nhân nơi Tam muội, vì vậy phải siêng năng tinh tiến tu tập.

Phẩm 156: TƯỚNG ĐỊNH

Hỏi: Ông nói tâm trụ một chỗ, là tướng Tam muội, vậy Tam muội và tâm là một hay là khác?

Đáp: Tam muội và tâm không khác. Có người cho Tam muội khác với tâm, vì tâm đạt được Tam muội thì trụ ở một chỗ. Tuy có nói lời ấy, nhưng ý nghĩa không đúng. Như tâm đạt được Tam muội, cũng có thể trụ trong cảnh duyên, Tam muội này cũng trụ trong cảnh duyên, và cũng làm nhân cho Tam muội khác trụ, cứ như vậy đến vô cùng. Việc ấy không thể được. Nếu Tam muội này tự nhiên trụ, thì tâm cũng như vậy tức không phải nhân nơi Tam muội trụ. Cho nên nếu nói Tam muội khác với tâm, nghĩa ấy không có ích. Lại nữa, các tâm số pháp thọ tướng v.v... cũng trụ ở trong cảnh duyên, vậy nhân nơi pháp nào để trụ? Việc này phải nói rõ. Nếu thọ, tướng v.v... riêng có Tam muội, tức đồng với lỗi trước. Vả lại trong kinh chỉ nói một tâm là tướng của Tam muội, chứ không nói vì tâm đạt được Tam muội nên trụ, vậy đừng hiểu nhầm. Lại nói: Nhất tâm là không nói rõ pháp khác. Như trước đã nói, tùy theo chỗ tâm an lạc thì trụ cảnh duyên ấy, do đó biết tâm không riêng có Tam muội, mà tùy thuộc tâm trụ lâu gọi là Tam muội.

Hỏi: Tam muội ấy là hữu lậu hay vô lậu?

Đáp: Có hai thứ Tam muội: Là hữu lậu và vô lậu. Các thiền định của thế gian là hữu lậu, khi các Tam muội hội nhập vào pháp vị gọi là vô lậu. Vì sao? Vì thấy biết như thật. Lúc ấy hai loại cũng gọi là Tam muội; cũng gọi là Tuệ. Do thấu giữ tâm nên gọi là Tam muội do thấy biết như thật nên gọi là Tuệ. Thấu giữ tâm có ba loại: Thiện, bất thiện và vô ký. Trong đó lấy thiện thấu giữ tâm gọi là Tam muội, chứ không phải bất thiện và vô ký. Tam muội này cũng có hai loại: Một là nhân giải thoát; hai là nhân không phải giải thoát. Nhân giải thoát là Định căn. Có Luận sư nói: Chỉ định vô lậu mới gọi là Định căn. Lời này không đúng. Nếu hữu lậu và vô lậu có thể là nhân giải thoát, thì đều gọi là Định căn. Do Tam muội này tùy thuộc trụ vào duyên nên phân biệt thành ba loại: Nhỏ, lớn và vô lượng. Khi tâm trụ giây lát, nhìn thấy được chút ít cảnh duyên, gọi là nhỏ. Còn hai loại kia cũng vậy. Lại vì tùy thời nên có ba tướng này đó là chế tướng, phát tướng và xả tướng. Khi tâm thoái lui thì phải dùng phát tướng, khi tâm chao động thì dùng chế tướng, khi tâm điều hòa thì dùng xả tướng. Như thợ vàng luyện vàng, hoặc có khi cho vào lửa, hoặc có lúc ngâm vào nước, hoặc để yên, hoặc thường nấu thì tan chảy, hoặc ngâm mãi thì cứng đờ, nếu để

yên thì không mềm dẻo, tâm hành giả cũng như vậy, nếu chao động mà không ngăn chặn thì thường tán loạn, nếu chìm lắng mà không phát động thì lại biếng nhác, nếu điều hòa mà không xả thì lại không thích hợp. Như điều khiển con ngựa, nếu chạy nhanh thì ngăn lại, nếu chậm thì giục lên, nếu vừa thì thả lỏng, hành giả điều hòa tâm cũng như thế. Tam muội này có ba phương tiện: Phương tiện nhập định, phương tiện trụ định, phương tiện khởi định. Nhập định đúng như pháp là phương tiện nhập định, ở trong định không động là phương tiện trụ định, đúng như pháp mà xuất định gọi là phương tiện khởi định.

Hỏi: Làm sao đạt được ba phương tiện ấy?

Đáp: Hành giả phải thâm giữ tướng của tự tâm, ngăn chặn cho đúng, phát sinh cho đúng, xả cho đúng thì có thể nhập vào định, Trụ, và xuất cũng vậy.

Hỏi: Chỉ dùng thẳng nơi định, cần gì dùng phương tiện?

Đáp: Nếu không sinh ba phương tiện này, sẽ bị sai lầm, không được như ý. Như muốn nhập thì lại xuất, muốn xuất thì lại nhập, có những sai lầm đó. Hoặc lấy lợi làm hại, dùng hại làm lợi, như thấy được chút ít tịnh sắc và chút ít ánh sáng, liền cho là đạt được lợi ích lớn, hoặc niệm vô thường, khổ, không, tâm không được vui liền bảo là tổn hại.

Hỏi: Tại sao hành giả hoặc đạt được định, hoặc có lúc không đạt được định?

Đáp: Có bốn nhân duyên đạt được định. Một là đời này siêng năng tu tập. Hai là tiền thân có duyên. Ba là khéo giữ gìn tướng định; bốn nghe theo định pháp. Lại có bốn loại tu định: Một là luôn siêng năng tu tập chứ không dựa theo nhất tâm hành; hai là nhất tâm hành thì không thường siêng tu tập; ba là cũng luôn tu tập cũng vừa nhất tâm hành; bốn là không tu tập và không nhất tâm hành. Lại có bốn loại: Có nhiều thiện mà ít tuệ; có ít thiện lại nhiều tuệ; có nhiều thiện và nhiều tuệ; có ít thiện và có ít tuệ. Hành giả ở loại thứ ba chắc chắn sẽ đạt được định, ở loại thứ tư thì không thể đạt được, thứ nhất và thứ hai nếu điều hòa lại thì được.

Phẩm 157: BA TAM MUỘI

Hỏi: Trong kinh nói ba pháp Tam muội: Nhất phần tu Tam muội; Cộng phần tu Tam muội; Thánh Chánh Tam muội, là thế nào?

Đáp: Nhất phần tu là: Nếu tu định thì không tu tuệ, hoặc tu tuệ thì không tu định. Cộng phần tu là: Nếu tu định thì cũng tu tuệ, là Tam muội thế gian, còn ở trong pháp noãn. Thánh Chánh Tam muội là: Nếu hội nhập vào pháp vị mới chứng được Diệt đế, gọi là Thánh chánh. Vì sao biết được?. Như vị Tỳ-kheo trưởng lão nói với hành giả, hãy lấy định tu tâm, nhờ tuệ ngăn chặn phiền não, lấy tuệ tu tâm nhờ định ngăn chặn phiền não, lấy định tuệ tu tâm, nhờ tánh được tánh giải thoát, đó là tánh đoạn, tánh ly, tánh diệt. Nếu định tuệ có đủ cùng một lúc, thì gọi là Thánh chánh, nhờ định tuệ mà được giải thoát gọi là câu giải thoát.

Hỏi: Có người nói: Nhất phần tu là nếu nhờ Tam muội có thể thấy quang minh thì không thấy các sắc, nếu thấy các sắc thì không thấy quang minh. Còn cộng phần tu là thấy sắc và cũng thấy quang minh. Thánh chánh là những bậc học và vô học chứng đắc Tam muội, việc này như thế nào?

Đáp: Không có Kinh nào nói chỉ thấy quang minh mà không thấy sắc. Trong kinh chỉ nói ta trước đã từng thấy quang minh cũng thấy các sắc, nay mất quang minh cũng không thấy sắc. Ông hãy nói lý do, tại sao thấy quang minh mà không thấy sắc, những điều ông nói đều phi lý.

Hỏi: Trong kinh nói ba Tam muội: Không, Vô tướng, Vô nguyện, ba Tam muội này khác nhau như thế nào?

Đáp: Nếu hành giả không kiến chấp về chúng sinh, và không kiến chấp nơi pháp, đó gọi là “không”. Ở trong “không” ấy không có tướng để chấp giữ “không” này tức là “Vô tướng”, trong “không” chẳng có đối tượng mong cầu, “không” ấy tức gọi là “vô nguyện”, ba điều này đồng một nghĩa.

Hỏi: Nếu vậy thì nói ba làm chi?

Đáp: Công năng của “không” ấy, là cần phải siêng năng tu “không”, nhờ tu “không” mà được lợi ích, nghĩa là không chấp tướng, vì không chấp tướng nên là vô tướng, do vô tướng nên không có nguyện cầu, do không có nguyện cầu nên mới không thọ thân, không thọ thân cho nên được thoát khỏi tất cả khổ đau. Những điều lợi ích này đều nhờ tu “không” mà có, nên phải nói ba.

Hỏi: Có Luận sư nói: Nếu Tam muội dùng không, tu vô ngã, thì

gọi là “không”, nếu tu vô thường, khổ thì nhân nơi Tập sinh duyên, đạo đúng như hành mà xuất, gọi là “vô nguyện”, nếu tu dứt diệu ly gọi là “vô tướng”, việc này như thế nào?

Đáp: Ông nói tu vô thường, khổ gọi là “vô nguyện” thì không phải. Vì sao? Đức Phật thường nói: Nếu vô thường tức là khổ, nếu khổ tức là vô ngã, nhận biết vô ngã thì không có nguyện nữa! Do đó biết là dùng “không” nên không có nguyện cầu. Nếu nói tu nhân nơi Tập mà sinh duyên gọi là vô nguyện, ấy cũng có thể. Vì sao? Trong kinh nói: Thấy tướng sinh hiện có đều là tướng diệt, thì sinh nhằm chán nhưng trong Đạo để không nên có tu vô nguyện. Vì sao? Vì nguyện là một phần của ái, như kinh nói: Nguyện đạt được thượng, trung, hạ. Vì trong Đạo để không sinh tham ái, do đó không nên có tu vô nguyện. Lại trong kinh nói: Vì năm ấm diệt nên gọi là diệt, biết rõ không có năm ấm, đây gọi là “không”, “không” tức là diệt, trong diệt ấy không có nguyện. Do thọ thân cho nên mới có nguyện. Do đó biết tuy ba nhưng nghĩa là một không có sai khác.

Hỏi: Trong kinh nói: Ba Tam muội: Không không, vô nguyện vô nguyện, vô tướng vô tướng, là thế nào?

Đáp: Dùng “không” để thấy năm ấm là “rỗng không”, lại dùng một không để làm không cả không này, gọi là không không. Dùng vô nguyện để nhằm chán năm ấm, lại dùng vô nguyện để nhằm chán vô nguyện kia, gọi là vô nguyện vô nguyện. Dem vô tướng để thấy năm ấm tịch diệt, lại dùng vô tướng để không chấp lấy vô tướng, gọi là vô tướng vô tướng.

Hỏi: Luận sư nói: Ba Tam muội này gọi là hữu lậu, việc này thế nào?

Đáp: Đây không phải hữu lậu. Vì sao? Vì khi ấy không có lậu có thể sai khiến. Hơn nữa Tam muội này còn trội hơn “không” v.v... thì làm sao được có hữu lậu?

Hỏi: Nếu ba Tam muội Không v.v... thật sự là trí tuệ thì tại sao gọi là Tam muội?

Đáp: Vì các Tam muội sai khác, Tam muội có khả năng phát sinh tri kiến như thật, nên gọi Tam muội tức trong quả mà nói nhân.

Hỏi: Luận sư nói: Ba Tam muội như “không” v.v... chỉ có bậc Vô học mới đạt được chứ không phải người khác, việc này thế nào?

Đáp: Bậc Học cũng đạt được. Vì sao? Vì hành giả phải chứng được hữu lậu, vô lậu tất cả pháp diệt, cho nên học bậc Học cũng phải đang chứng đặc pháp vô lậu diệt.